

BÀI 5

Kết quả cần đạt

- Qua **Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh**, thấy được cuộc sống xa hoa của vua chúa, sự những nhieu của quan lại thời Lê – Trịnh và giá trị nghệ thuật của một bài tùy bút cổ.

Qua đoạn trích **Hoàng Lê nhất thống chí**, cảm nhận được vẻ đẹp hào hùng của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ trong chiến công đại phá quân Thanh, sự thảm bại của bọn xâm lược và số phận bi thảm của lũ vua quan phản nước hại dân ; hiểu được giá trị nghệ thuật của lối văn trần thuật kết hợp với miêu tả chân thực, sinh động.

- Hiểu được việc tạo từ ngữ mới và mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài cũng là những cách quan trọng để phát triển từ vựng tiếng Việt.
- Nhận ra ưu điểm, nhược điểm trong bài tập làm văn số 1 và biết sửa các lỗi về diễn đạt và chính tả.

VĂN BẢN

CHUYỆN CŨ TRONG PHỦ CHUÁ TRỊNH

(Trích *Vũ trung tùy bút*⁽¹⁾)

Khoảng năm Giáp Ngọ, Ất Mùi (1774 – 1775), trong nước vô sự, Thịnh Vương (Trịnh Sâm) thích chơi đèn đuốc, thường ngự⁽²⁾ ở các li cung⁽³⁾ trên Tây Hồ, núi Tử Trầm, núi Dũng Thúy. Việc xây dựng đình đài cứ liên miên. Mỗi tháng ba bốn lần, Vương ra cung Thụy Liên trên bờ Tây Hồ, binh lính dàn hầu vòng quanh bốn mặt hồ, các nội thần⁽⁴⁾ thì đều bịt khăn, mặc áo đàn bà, bày bách hoá chung quanh bờ hồ để bán.

Thuyền ngự đi đến đâu thì các quan hồ tưng đại thần⁽⁵⁾ tùy ý ghé vào bờ mua bán các thứ như ở cửa hàng trong chợ. Cũng có lúc cho bọn nhạc công ngồi trên gác chuông chùa Trấn Quốc⁽⁶⁾, hay dưới bóng cây bến đá nào đó, hoà vài khúc nhạc.

Buổi ấy, bao nhiêu những loài trần cầm dị thú⁽⁷⁾, cổ mộc quái thạch⁽⁸⁾, chậu hoa cây cảnh ở chốn dân gian, Chúa đều sức⁽⁹⁾ thu lấy, không thiếu một thứ gì. Có khi lấy cả cây đa to, cành lá rườm rà, từ bên bắc chở qua sông đem về. Nó giống như một cây cỏ thụ mọc trên đầu non hốc đá, rễ dài đến vài trượng⁽¹⁰⁾, phải một cơ binh⁽¹¹⁾ mới khiêng nổi, lại bốn người đi kèm, đều cầm gươm, đánh thanh la đốc thúc quân lính khiêng đi cho đều tay. Trong phủ, tùy chỗ, điểm xuyết bày vẽ ra hình núi non bộ trông như bển bể đầu non. Mỗi khi đêm thanh cảnh vắng, tiếng chim kêu vượn hót ran khắp bốn bề, hoặc nửa đêm ồn ào như trận mưa sa gió táp, vỡ tổ tan đàn, kẻ thức giả⁽¹²⁾ biết đó là triệu bất tường⁽¹³⁾. Bọn hoạn quan cung giám lại thường nhờ gió bẻ măng, ra ngoài dọa dẫm. Họ dò xem nhà nào có chậu hoa cây cảnh, chim tốt khâu hay, thì biên ngay hai chữ "phụng thủ"⁽¹⁴⁾ vào. Đêm đến, các cậu trèo qua tường thành lên ra, sai tay chân đem lính đến lấy phăng đi, rồi buộc cho tội đem giấu vật cung phụng để dọa lấy tiền. Hòn đá hoặc cây cối gì to lớn quá, thậm chí phải phá nhà huỷ tường để khiêng ra. Các nhà giàu bị họ vu cho là giấu vật cung phụng, thường phải bỏ cửa ra kêu van chí chết, có khi phải đập bỏ núi non bộ, hoặc phá bỏ cây cảnh để tránh khỏi tai vạ. Nhà ta ở phường Hà Khẩu⁽¹⁵⁾, huyện Thọ Xương⁽¹⁶⁾, trước nhà tiền đường⁽¹⁷⁾ có trồng một cây lê, cao vài mươi trượng, lúc nở hoa, trắng xoá thơm lòng ; trước nhà trung đường⁽¹⁸⁾ cũng trồng hai cây lựu trắng, lựu đỏ, lúc ra quả trông rất đẹp, bà cung nhân⁽¹⁹⁾ ta sai chặt đi cũng vì cố ấy.

(Phạm Đình Hồ^(★), *Vũ trung tùy bút*,
bản dịch của Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến,
NXB Văn học, Hà Nội, 1972)

Chú thích

(★) Phạm Đình Hồ (1768 – 1839) tên chữ là Tùng Niên hoặc Bình Trực, hiệu Đông Dã Tiều, tục gọi là Chiêu Hồ, người làng Đan Loan, huyện Đường An, tỉnh Hải Dương (nay là xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương). Ông sống vào thời buổi đất nước loạn lạc nên muốn ẩn cư. Đến thời Minh Mạng nhà Nguyễn, vua vời ông ra làm quan. Ông đã mấy lần từ chức, rồi lại bị triệu ra. Phạm Đình Hồ để lại nhiều công trình biên soạn, khảo cứu có giá trị thuộc đủ các lĩnh vực : văn học, triết học, lịch sử, địa lí,... tất cả đều bằng chữ Hán.

(1) *Vũ trung tùy bút* (Tùy bút viết trong những ngày mưa) là một tác phẩm đặc sắc của Phạm Đình Hồ, được viết khoảng đầu đời Nguyễn (đầu thế kỉ XIX).

Tác phẩm gồm 88 mẩu chuyện nhỏ, viết theo thể tùy bút, hiểu theo nghĩa là ghi chép tùy hứng, tản mạn, không cần hệ thống, kết cấu gì. Ông bàn về các thứ lễ nghi, phong tục, tập quán,... ghi chép những việc xảy ra trong xã hội lúc đó, viết về một số nhân vật, di tích lịch sử, khảo cứu về địa dư, chủ yếu là vùng Hải Dương quê ông. Tất cả những nội dung ấy đều được trình bày một cách giản dị, sinh động và rất hấp dẫn. Tác phẩm chẳng những có giá trị văn chương đặc sắc mà còn cung cấp những tài liệu quý về sử học, địa lí, xã hội học.

(2) *Ngự*: tiếng dùng dành riêng cho vua chúa (ví dụ *ngự bút* là chữ của vua chúa viết, *thuyền ngự* là thuyền của vua chúa), ở đây có nghĩa là chúa thường đến ở.

(3) *Li cung*: chỗ vua chúa ở khi đi ra ngoài kinh thành.

(4) *Nội thân*: các quan hầu cận trong cung vua, phủ chúa, thường là quan hoạn.

(5) *Hồ tụng đại thân*: quan đại thân theo hầu và bảo vệ vua chúa.

(6) *Chùa Trấn Quốc*: ngôi chùa cổ ở Hồ Tây, Hà Nội.

(7) *Trân cầm dị thú*: chim quý, thú lạ (*trân*: quý, *dị*: lạ).

(8) *Cổ mộc quái thạch*: cây sống lâu năm, phiến đá có hình thù kì lạ.

(9) *Sức*: lệnh bằng văn bản.

(10) *Trượng*: đơn vị đo độ dài xưa (khoảng 3,33 m).

(11) *Cơ binh*: đơn vị tổ chức quân đội đối với bộ binh và thủy binh thời phong kiến, số lượng thay đổi trong khoảng từ 200 đến 800 người.

(12) *Kẻ thức giả*: người có học vấn, có kiến thức.

(13) *Triệu bất tường*: dấu hiệu không lành, điềm gở.

(14) *Phụng thú*: lấy để dâng lên vua chúa.

(15) *Phường Hà Khẩu*: khu vực phố Hàng Buồm, Hà Nội bây giờ.

(16) *Huyện Thọ Xương*: nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(17), (18) *Nhà tiền đường, nhà trung đường*: nhà trước, nhà giữa.

(19) *Cung nhân*: chỉ chung những người phụ nữ hầu hạ trong cung vua, còn có nghĩa là chức vua phong cho vợ các quan tứ phẩm, ở đây dùng với nghĩa thứ hai, chỉ bà mẹ của tác giả.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Thái ăn chơi xa xỉ của chúa Trịnh và các quan lại hầu cận được miêu tả thông qua những chi tiết nào? Hãy nhận xét về lời văn ghi chép sự việc của tác giả. Tại sao kết thúc đoạn văn miêu tả này, tác giả lại nói: "... kẻ thức giả biết đó là triệu bất tường"?

2. Bọn quan lại hầu cận trong phủ chúa đã nhùng nhể dân bằng những thủ đoạn nào? Tìm hiểu ý nghĩa đoạn văn cuối bài: "Nhà ta ở phường Hà Khẩu... cũng vì có ấy".

3*. Theo em, thể văn *tùy bút* trong bài có gì khác so với thể *truyện* mà các em đã học ở bài trước?

Ghi nhớ

Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh phản ánh đời sống xa hoa của vua chúa và sự nhùng nhể của bọn quan lại thời Lê – Trịnh bằng một lối văn ghi chép sự việc cụ thể, chân thực, sinh động.

LUYỆN TẬP

Căn cứ vào bài *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh* và cả bài đọc thêm dưới đây, hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày những điều em nhận thức được về tình trạng đất nước ta vào thời vua Lê – chúa Trịnh cuối thế kỉ XVIII.

ĐỌC THÊM

Hồi loạn năm Canh Thân, Tân Dậu^(a), tỉnh Hải Dương ta chịu hại về việc binh đao đến mười tám năm, ruộng đất hầu thành rừng rậm. Giống gấu chó, lợn lợn sinh tự đầy cả ngoài đồng. Những người dân sống sót phải đi bóc vỏ cây, bắt chuột mà ăn. Mỗi một mẫu ruộng chỉ bán được một cái bánh nướng. Tổng Minh Luân ta có một bà cụ goá mà giàu, người làng bầu cụ làm hậu thân. Vì tiền của bà cụ chất như núi, nên tục gọi là "bà Hậu Núi". Gặp năm mất mùa, nhà hết cả thóc ăn, bà mang năm bao bạc đi đổi thóc không được, phải chết đói ở

(a) Năm Canh Thân, Tân Dậu: năm 1740, 1741.

bên xóm chùa Bình Đề. Bấy giờ làng ta bỏ hoang rậm rạp ngập mắt. Đến khi loạn lạc đã yên, người làng mới từ chốn kinh đô lục tục kéo về, chặt tranh phá cỏ, đi tìm nhận lấy nền nhà cũ, thu nhặt những xương tàn đem chôn. Nay ở phía nam đầu làng vẫn còn có một khu nghĩa trang, hằng năm cứ đến rằm tháng bảy, người làng đem cỗ bàn ra cúng viếng.

Các cụ nhà nho làng ta ngày xưa, như ông nho sinh Phạm Diên Bá, thường nói chuyện với ta rằng : Đương lúc loạn lạc, ông đi đường về tỉnh Đông, có vào nghỉ nhà hàng cơm bên đường, thấy mùi thịt rất tanh, trên mặt nước bát canh thịt nổi sao lên như hình bán nguyệt. Hỏi người hàng cơm thì họ nói đó là thịt lợn lòi. Khi ăn đến nửa chừng, thấy có con rận chết ở trên mặt bát mới biết là thịt người, vội vàng chạy ra móc cổ thổ ra. Ôi ! Đời xưa bảo rằng "thú ăn thịt người" cũng chưa đến nỗi quá tệ như thế !

(Phạm Đình Hồ, bài *Võ Thái Phi*, trong *Vũ trung tùy bút*, Sđd)